

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **28/2025/HC-ST**
Ngày 27-5-2025
*“V/v khiếu kiện quyết định phê
duyet phương án bồi thường, hỗ trợ
và tái định cư”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hồng Phong, ông Vũ Xuân Mai.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Ông Dương Phúc Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 132/2024/TLST-HC ngày 27 tháng 11 năm 2024 về *“Khiếu kiện quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXXST-HC ngày 12-5-2025, giữa các đương sự:

**/ Người khởi kiện:* Bà Trần Thị Vân M; địa chỉ: Thôn Q, xã N, huyện R, tỉnh Đắc Nông.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Anh T; địa chỉ: Thôn Q, xã N, huyện R, tỉnh Đắc Nông - Văn bản ủy quyền ngày 14-9-2024 (Có mặt).

**/ Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện R; địa chỉ: Thị trấn K, huyện R, tỉnh Đắc Nông.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Công D; chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện R – Văn bản ủy quyền ngày 03-3-2025 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Ông Phạm Tuấn Đ, Phó trưởng phòng, Phòng Nông nghiệp - Môi trường huyện R – Văn bản cử ngày 15-5-2025 (Có mặt).

**/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân xã N; địa chỉ: Xã N, huyện R, tỉnh Đắc Nông.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành K; chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N – Văn bản ủy quyền ngày 03-4-2025 (Có mặt)

2. Ông Nguyễn Thế A (chồng bà Trần Thị Vân M) địa chỉ: Thôn Q, xã N, huyện R, tỉnh Đắk Nông (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo đơn khởi kiện đề ngày 07-8-2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện bà Trần Thị Vân M và người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Anh T (mẹ của bà Vân M) trình bày: Bà Vân M được quyền sử dụng thửa đất số 02, tờ bản đồ số 02, diện tích thực tế 6488m², mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại thôn Q, xã N, huyện R, tỉnh Đắk Nông theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) số CS575782 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông cấp ngày 23-9-2019. Ngày 05-02-2024 UBND huyện R ban hành Quyết định số: 455/QĐ-UBND về việc thu hồi diện tích đất 6488m² nêu trên để thực hiện dự án ĐTXD công trình Khai thác mỏ Bauxit Nhân Cơ - Đắk Nông (Khai trường năm thứ 7-8) và Quyết định số: 438/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với bà Vân M (Quyết định số: 438/QĐ-UBND). Bà Vân M không đồng ý phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư về các nội dung sau:

- Về áp giá cây trồng cà phê mức giá thấp.
- Về áp dụng hỗ trợ nhà: Nhà bà Vân M làm năm 2016, được áp dụng theo hệ số 60% của 30% đơn giá theo bảng giá nhà là không đúng, thấp so với chi phí xây dựng.
- Về chính sách hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Gia đình được hỗ trợ với giá 23.000đồng/m² là không khách quan, công bằng với các hộ dân cùng đợt thu hồi được bồi thường với giá 32.000đồng/m².
- Về tái định cư: Hộ bà Vân M có 03 nhân khẩu (chồng là Nguyễn Thế A; con gái Nguyễn Phương Bảo N sinh ngày 23-2-2023), có hộ khẩu tại xã N, có thuê người ở và làm vườn trên đất. Do điều kiện hoàn cảnh khó khăn hộ bà Vân M phải đi làm ăn ở thành phố Hồ Chí Minh nhưng vẫn thường xuyên về nhà và quản lý đất nhưng không được bố trí tái định cư là không đúng.

Do vậy, bà Trần Thị Vân M khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy một phần Quyết định số: 438/QĐ-UBND đối với hộ bà Trần Thị Vân M.

2. Đại diện của người bị kiện UBND huyện R trình bày:

2.1. Ngày 05-02-2024 UBND huyện R ban hành Quyết định số: 455/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và Quyết định số: 438/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ bà Vân M.

2.2. Về áp giá cây trồng cà phê đúng quy định tại phụ lục kèm theo Quyết định số: 08/2019/QĐ-UBND ngày 18-3-2019 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc quy định giá bồi thường, hỗ trợ cây trồng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, được sửa đổi

bổ sung tại Quyết định số: 22/2020/QĐ-UBND ngày 27-10-2020 của UBND tỉnh Đắk Nông.

2.3. Về áp giá hỗ trợ nhà: Theo đúng quy định tại khoản 7 Điều 25 Quyết định số: 03/2021/QĐ-UBND ngày 22-01-2021 của UBND tỉnh Đắk Nông ban hành quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông và mục 13 phần C hướng dẫn xác định đơn giá ban hành kèm theo Quyết định số: 23/2021/QĐ-UBND ngày 20-12-2021 của UBND tỉnh Đắk Nông (Mức hỗ trợ đối với nhà phục sản xuất nông nghiệp được tính bằng 60% của đơn giá nhà ở, thời điểm xây dựng sau ngày 01-7-2014 đến trước thời điểm ban hành thông báo thu hồi đất thì được tính 30% theo bảng giá nhà quy định).

2.4. Về chính sách hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với đơn giá 23.000đồng/m²: Đúng quy định tại khoản 1 Điều 21 Quyết định số: 03/2021/QĐ-UBND ngày 22-01-2021 của UBND tỉnh Đắk Nông ban hành quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, cụ thể: *“Mức hỗ trợ bằng 01 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành”*. Theo Bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông tại quyết định số: 08/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 thì giá đất nông nghiệp là 23.000đồng nên UBND huyện R áp dụng chính sách hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với đơn giá 23.000đồng/m² là đúng quy định pháp luật. Ngày 05-02-2024 UBND tỉnh Đắk Nông ban hành quyết định số: 03/2024/QĐ-UBND sửa đổi, bổ sung bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 với đơn giá 32.000đồng/m² nhưng quyết định số 03/2024/QĐ-UBND có hiệu lực kể từ ngày 20-02-2024 do đó không có cơ sở áp dụng đối với hộ bà Vân M.

2.5. Về tái định cư: Hộ bà Vân M bị thu hồi đất nông nghiệp, được UBND xã N xác nhận không sinh sống thực tế trên căn nhà bị thu hồi, không phải di chuyển chỗ ở nên không đủ điều kiện được bố trí tái định cư theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 46/2022/QĐ-UBND ngày 28-11-2022 của UBND tỉnh Đắk Nông.

Do đó, UBND huyện R đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

3. Đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND xã N trình bày: Việc xác nhận nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất, thời điểm xây dựng nhà ở, công trình khác, tình trạng sử dụng đất, nhà ở và nhân khẩu của hộ bà Trần Thị Vân M đúng thực tế theo trình tự thủ tục, quy định của pháp luật. Hộ bà Vân M không sinh sống trực tiếp tại căn nhà bị thu hồi. Vì vậy, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, cụ thể yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét cụ thể về áp giá cây cà phê, giá nhà cửa, chính sách hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm và nội dung tái định cư.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND huyện R trình bày quan điểm: UBND huyện R đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho gia đình bà Vân M theo đúng quy định pháp luật, do đó đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Vân M.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật tố tụng Hành chính; đề nghị Bác yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Vân M về việc hủy một phần Quyết định số: 438/QĐ-UBND về nội dung chính sách hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm và nội dung tái định cư. Buộc đương sự phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 05-02-2024 UBND huyện R ban hành Quyết định số: 438/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với bà Trần Thị Vân M. Ngày 07-8-2024 bà Vân M khởi kiện yêu cầu hủy một phần Quyết định số: 438/QĐ-UBND, là trong thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

[1.2]. Về thẩm quyền: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông theo quy định tại khoản 4 Điều 32 của Luật Tố tụng hành chính.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Tại Khoản 2 Điều 35 Quyết định số: 03/2021/QĐ-UBND ngày 22-01-2021 của UBND tỉnh Đắk Nông ban hành quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, quy định: “2. Ủy ban nhân dân cấp xã: c) *Xác nhận nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất, thời điểm xây dựng nhà, công trình, tình trạng đất ở, nhà ở khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn của hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất, các đối tượng trực tiếp sản xuất nông nghiệp, các trường hợp bị ảnh hưởng đời sống, sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp và các vấn đề khác liên quan cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dự án và chịu trách nhiệm trước pháp luật về xác nhận nội dung này*”.

Ngày 31-5-2023 UBND xã N đã họp Hội đồng tư vấn thống nhất xác định hộ bà Trần Thị Vân M, không ở trực tiếp trên thửa đất bị thu hồi, nhà và công trình khác phục vụ sản xuất nông nghiệp. Ngày 29-8-2023 và ngày 05-12-2023 UBND xã N ban hành Giấy xác nhận nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất, thời điểm xây dựng nhà ở, công trình khác, tình trạng sử dụng đất, nhà ở, và nhân khẩu của hộ bà

Vân M. Ngày 05-02-2024 UBND huyện R ban hành Quyết định số: 455/QĐ-UBND về việc thu hồi quyền sử dụng thửa đất số 02, tờ bản đồ số 02, diện tích thực tế 6488m², mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại thôn Q, xã N, huyện R, tỉnh Đắk Nông theo GCNQSDĐ số CS575782 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông cấp ngày 23-9-2019 đứng tên bà Trần Thị Vân M. Cùng ngày 05-02-2024 UBND huyện R ban hành Quyết định số: 438/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ bà Vân M.

[2.2]. Về giá nhà cửa: Khoản 7 Điều 25 Quyết định số: 03/2021/QĐ-UBND ngày 22-01-2021 của UBND tỉnh Đắk Nông ban hành quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông quy định: “7. *Hỗ trợ nhà, công trình không đủ điều kiện bồi thường, như sau: a) Nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân thì được hỗ trợ như sau: Xây dựng trên đất đủ điều kiện bồi thường về đất hỗ trợ bằng 30% đối với trường hợp xây dựng kể từ ngày 01/7/2014 đến trước thời điểm thông báo thu hồi đất theo Bảng giá nhà xây dựng mới do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định*”.

Mục 13 phần C hướng dẫn xác định đơn giá ban hành kèm theo Quyết định số: 23/2021/QĐ-UBND ngày 20-12-2021 của UBND tỉnh Đắk Nông quy định: “*Đối với các loại nhà chòi, nhà rẫy, nhà hỗ trợ sản xuất nông nghiệp có kết cấu cùng loại với nhà ở thì tính bằng 60% đơn giá nhà ở*”.

Đối với bà Vân M xây dựng nhà trên đất nông nghiệp, không có giấy phép xây dựng, được UBND xã N xác nhận thời điểm xây dựng kể từ ngày 01-7-2014 đến trước thời điểm thông báo thu hồi đất, mục đích hỗ trợ sản xuất nông nghiệp do đó UBND huyện R hỗ trợ theo mức tính bằng 60% x 30% đơn giá nhà ở theo bảng giá nhà quy định tại Quyết định số: 23/2021/QĐ-UBND ngày 20-12-2021 của UBND tỉnh Đắk Nông là đúng pháp luật.

[2.3]. Về áp giá cây cà phê: Tại Biên bản kiểm kê ngày 25-8-2022 của Hội đồng kiểm kê UBND huyện R (BL số 47-48) có sự xác nhận của bà Trần Thị Vân M ghi nhận: Cà phê kinh doanh năm thứ 6 đến năm 25 số lượng 678 cây, trong đó 509 cây loại A, 135 cây loại B, 34 cây loại C. Tại phụ lục kèm theo Quyết định số: 08/2019/QĐ-UBND ngày 18-3-2019 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc quy định giá bồi thường, hỗ trợ cây trồng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, được sửa đổi bổ sung tại Quyết định số: 22/2020/QĐ-UBND ngày 27-10-2020 của UBND tỉnh Đắk Nông quy định: Cà phê kinh doanh năm thứ 6 đến năm 25 loại A giá bồi thường 319.600đ/cây, loại B giá bồi thường 255.700đ/cây, loại C giá bồi thường 179.000đ/cây. Do đó, UBND huyện R đã bồi thường về cây cà phê cho hộ bà Vân M với giá cây cà phê cụ thể: 509 cây loại A với giá 319.600đ/cây, 135 cây loại B với giá 255.700đ/cây và 34 cây loại C với giá 179.000đ/cây là đúng pháp luật.

[2.4]. Về chính sách hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với đơn giá 23.000đồng/m²:

[2.4.1]. Tại khoản 1 Điều 21 Quyết định số: 03/2021/QĐ-UBND ngày 22-01-2021 của UBND tỉnh Đắk Nông ban hành quy định cụ thể một số nội dung về bồi

thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, cụ thể: “1. Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp quy định tại Khoản 6 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP, khi Nhà nước thu hồi đất sản xuất nông nghiệp mà được bồi thường bằng tiền thì ngoài việc được bồi thường bằng tiền đối với diện tích đất sản xuất nông nghiệp thu hồi còn được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm bằng tiền, mức hỗ trợ bằng một (01) lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đối với toàn bộ diện tích đất sản xuất nông nghiệp thu hồi nhưng diện tích được hỗ trợ không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định”. Quyết định số: 08/2020/QĐ-UBND ngày 08-5-2020 của UBND tỉnh Đắk Nông ban hành quy định Bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông quy định giá đất nông nghiệp tại vị trí đất hộ bà Vân M bị thu hồi là 23.000đ/m². Do đó, UBND huyện R hỗ trợ chính sách hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho gia đình bà Vân Minh với đơn giá 23.000đ/m² là đúng quy định pháp luật.

[2.4.2]. Ngày 05-02-2024 UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Quyết định số: 03/2024/QĐ-UBND sửa đổi, bổ sung các nội dung về Bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông quy định giá đất nông nghiệp tại vị trí đất hộ bà Vân M là 32.000đ/m². Tuy nhiên, Quyết định số 03/2024/QĐ-UBND có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 20-02-2024 (sau thời điểm thu hồi đất của hộ bà Vân M), do đó không có cơ sở áp dụng.

[2.5]. Về tái định cư:

[2.5.1]. Tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số: 47/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính Phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất, quy định: “Đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất gắn liền với nhà ở thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở nhưng không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở, nếu không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi thì được Nhà nước bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở hoặc giao đất ở có thu tiền sử dụng đất”.

Khoản 4 Điều 28 Quyết định số: 03/2021/QĐ-UBND ngày 22-01-2021 của UBND tỉnh Đắk Nông ban hành quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số: 46/2022/QĐ-UBND ngày 28-11-2022 của UBND tỉnh Đắk Nông, quy định về các trường hợp được giao đất tái định cư: “Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất gắn liền với nhà ở thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở nhưng không đủ điều kiện được bồi thường về đất (kể cả trường hợp xây dựng gắn liền đất nông nghiệp, đất nhận khoán, đất nhận liên kết của các công ty nông, lâm nghiệp, đất nhận chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế chưa làm thủ tục theo quy định), nếu tại thời điểm có chủ trương, kế hoạch thu hồi đất của cấp có thẩm quyền không có nhà ở, đất ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất thu hồi thì được giao 01 (một) thửa đất ở tại nơi tái định cư có thu tiền sử dụng đất.”

[2.5.2]. Đối với hộ bà Vân M bị thu hồi đất nông nghiệp, được UBND xã N xác nhận không ở trực tiếp trên thửa đất bị thu hồi, nhà trên đất phục vụ cho sản xuất nông nghiệp. Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của bà Vân M cũng thừa nhận hộ bà Vân M làm ăn ở thành phố Hồ Chí Minh, không thường xuyên sinh sống trên đất bị thu hồi. Do đó, UBND huyện R không bố trí tái định cư cho hộ bà Vân M là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.6]. Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Vân M về yêu cầu hủy một phần Quyết định số: 438/QĐ-UBND của UBND huyện R.

[2.7]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[3]. Về án phí hành chính sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên bà Trần Thị Vân M phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính; khoản 4 Điều 6 Nghị định số: 47/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính Phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Quyết định số: 08/2019/QĐ-UBND ngày 18-3-2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc quy định giá bồi thường, hỗ trợ cây trồng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, được sửa đổi bổ sung tại Quyết định số: 22/2020/QĐ-UBND ngày 27-10-2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông; Mục 13 phần C hướng dẫn xác định đơn giá ban hành kèm theo Quyết định số: 23/2021/QĐ-UBND ngày 20-12-2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông; khoản 1 Điều 21, khoản 4 Điều 28, khoản 2 Điều 35 Quyết định số: 03/2021/QĐ-UBND ngày 22-01-2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số: 46/2022/QĐ-UBND ngày 28-11-2022 của UBND tỉnh Đắk Nông:

Tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Vân M về việc hủy một phần Quyết định số: 438/QĐ-UBND ngày 05-02-2024 của Ủy ban nhân dân huyện R về nội dung áp giá cây cà phê, giá hỗ trợ về nhà, chính sách hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm và nội dung tái định cư.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính; áp dụng khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Bà Trần Thị Vân M phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hành chính sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai số 0002323 ngày 20-11-2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- UBND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đắk Nông;
- Các đương sự;
- Lưu: Tổ thụ lý; Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thế Hạnh